

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 84B /2025 CV/VCS-QHCD

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả
kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2025

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone (“Công ty”) mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất Quý 3 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Quý 3.2025	Quý 3.2024	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	924.945.725.174	971.617.762.828	(46.672.037.654)	(4,80)
11	Giá vốn hàng bán	698.788.555.896	707.245.119.465	(8.456.563.569)	(1,20)
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	226.157.169.278	264.372.643.363	(38.215.474.085)	(14,46)
21	Doanh thu tài chính	29.487.086.172	15.801.871.469	13.685.214.703	86,61
22	Chi phí tài chính	17.481.229.342	20.934.537.290	(3.453.307.948)	(16,50)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay	13.367.907.948	7.617.222.665	5.750.685.283	75,50
25	Chi phí bán hàng	53.901.868.809	51.999.603.840	1.902.264.969	3,66
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.376.243.149	14.810.874.982	4.565.368.167	30,82
31	Thu nhập khác	130.315.669	271.081.996	(140.766.327)	(51,93)
32	Chi phí khác	4.061.051.310	3.468.157.158	592.894.152	17,10
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	160.954.178.509	189.232.423.558	(28.278.245.049)	(14,94)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.428.010.422	27.075.814.809	352.195.613	1,30
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.080.874.381)	206.727.517	(1.287.601.898)	(622,85)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	134.607.042.468	161.949.881.232	(27.342.838.764)	(16,88)

II. Nguyên nhân biến động

Nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty trong Quý 3.2025 theo các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 46.672.037.654 đồng (4,80%) do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán giảm.

2. Giá vốn bán hàng giảm 8.456.563.569 đồng (1,20%). Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 38.215.474.085 đồng (14,46%)

3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 13.685.214.703 đồng (86,61%), nguyên nhân:

- Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng 4.953.077.123 đồng.

- Lãi chênh lệch tỷ giá tăng 8.732.137.580 đồng.

4. Chi phí tài chính giảm 3.453.307.948 đồng (16,50%), nguyên nhân chính do:

- Chi phí lãi vay tăng 5.750.685.283 đồng.

- Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 9.256.638.466 đồng.

5. Chi phí bán hàng tăng 1.902.264.969 đồng (3,66%), nguyên nhân chính:

- Chi phí nhân viên bán hàng tăng 2.359.046.067 đồng

- Chi phí vật liệu, dụng cụ tăng 10.552.180.470 đồng

- Chi phí dịch vụ mua ngoài giảm 10.717.927.572 đồng

- Chi phí bán hàng khác giảm 248.849.716 đồng

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.565.368.167 đồng (30,82%).

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty giảm 28.278.245.049 đồng (14,94%), lợi nhuận sau thuế giảm 27.342.838.764 đồng (16,88%) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng giảm, lợi nhuận gộp về hoạt động bán hàng giảm và chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCD.
- Lưu VT. TCKT

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE *fang*
CÔNG TY
CỔ PHẦN
VICOSTONE
TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Trí Dũng